

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức; Ông Võ Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 27/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2020/TLST-HS ngày 16/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

1. Trần Quốc B (tên gọi khác là B Gió Độc). Sinh năm 1991 tại Kon T. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Hòa B, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Lái xe. Học vấn: 12/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Trần Đức H, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Kim, sinh năm 1963. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư. Chưa có vợ.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Nhân Thân: Bản án số 74/2012/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Kon T tuyên phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/12/2013 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Q. Sinh năm 1989 tại Kon T. Nơi cư trú: Làng Plei Rơ II, phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 11/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Lê Văn

C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Th (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất. Vợ là Y Quyền, sinh năm 1986 và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Công V. Sinh năm 1980 tại Kon T. Nơi cư trú: 74 Nguyễn Đình Ch, tổ 12, phường Thống Nh, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Lái xe. Học vấn: 2/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Phan Công R, sinh năm 1953 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1954. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ là Phạm Thị Mai Th, sinh năm 1983, có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 20/2017/HSST ngày 5/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Th, tỉnh Kon T tuyên phạt 07 tháng tù về tội “vi phạm quy định khai thác và B vệ rừng và buộc bồi thường cho Ban quản lý vườn Quốc gia Chư Mom Ray số tiền 10.889.000 đồng. Ngày 17/5/2018 bị cáo chấp hành án xong, nhưng chưa thi hành khoản tiền bồi thường

Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 4/2/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

4 .Lê Anh T. Sinh năm 1995 tại Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Đồng Lào, xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 9/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Lê Thanh B, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L sinh năm 1972. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Nhân Thân:

- Bản án số 43/2013/HSST ngày 10/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản

- Bản án số 38/2016/HSST ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 28/4/2017 chấp hành án xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 4/2/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hữu H (tên gọi khác Mười). Sinh năm 1992 tại Kon T. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Hòa B, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 9/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1946 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1953. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất. Vợ là Trương Thị Sương, sinh năm 1994 có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/1/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Trần Châu T. Sinh năm 1994 tại Kon T. Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đoàn Kết, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Lái xe. Học vấn: 6/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1950 và bà Trần Thị G, sinh năm 1955. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ là Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1999 có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 2/2/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

7. A An Tiêm. Sinh năm 1997 tại Kon T. Nơi cư trú: Thôn Đăk Poi, thị trấn Đăk Gle, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon T. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 10/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Tin lành. Quốc tịch: Việt nam. Con ông A Min, sinh năm 1966 và bà Y Jiêi, sinh năm 1967. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Chưa có vợ

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 4/2/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn Ch, sinh năm 1977, địa chỉ: 448 Nguyễn Sinh Sắc, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon T. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 27/01/2020 Công an huyện Ia G, tỉnh Gia Lai nhận được tin báo về việc ở làng Lân, xã Ia O, huyện Ia G có một nhóm người gây rối và đuổi đánh một số người đi trên xe ô tô biển kiểm soát 51C-254.96, làm những người này sợ và bỏ chạy.

Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia G xác định chủ sở hữu của chiếc xe ô tô này là Trần Quốc B (sinh ngày 20/11/1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 5, xã Hòa Bình, thành phố Kon T, tỉnh Kon T) đồng thời tiến hành khám xe, phát hiện trên xe có: 02 hộp tiếp đạn, 01 kẹp đạn, 30 viên đạn, 01 khẩu súng tự chế, 01 túi xách màu đen, 03 con dao (loại tự chế và dao thái lan) và 04 điện thoại di động.

Tiến hành điều tra mở rộng vụ án, Công an huyện Ia G khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc B, Lê Văn Q (tại thôn 01, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon T), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia G. Phát hiện và thu giữ 01 khẩu súng AR15 và 01 khẩu súng AK.

Tại Kết luận giám định số kết luận giám định số: 108/C09C- Đ2, ngày 05/02/2020, của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng, kết luận:

“-30 viên đạn gửi giám định gồm:

+ 22 viên đạn là loại đạn cỡ (5,56x45)mm, dùng cho loại súng như: AR15, AK101....và thuộc V khí quân dụng. Hiện 17 viên còn sử dụng được và 05 viên không còn sử dụng được.

+ 08 viên đạn là loại đạn cỡ (7,62x39)mm, dùng cho loại súng như: AK47, RPD, CKC... và thuộc V khí quân dụng. Hiện tại, 01 viên còn sử dụng được và 07 viên không còn sử dụng được.

- Vật hình sự khẩu súng dài 16cm gửi đi giám định là súng tự chế kiểu súng ổ xoay, bắn đạn thể thao (5,6x15,6)mm, còn sử dụng được nên thuộc V khí có tính năng tác dụng tương tự như V khí thể thao.

- Vật hình khẩu súng dài 68cm gửi đi giám định là súng AK cỡ nòng 7,62mm, còn sử dụng được thuộc V khí quân dụng.

- Vật hình khẩu súng dài 89cm gửi đi giám định là súng AR15 cỡ nòng 5,56 mm, còn sử dụng được thuộc V khí quân dụng”.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2019, Trần Quốc B đi mua hạt uoi ở khu vực biên giới Việt Nam và Vương quốc Campuchia thì gặp 01 người đàn ông mang quốc tịch

Campuchia (không rõ lai lịch) có cầm 01 khẩu súng AR15 đi săn, B hỏi mua và được người này bán 01 khẩu súng và 06 viên đạn với giá 5.000.000 đồng. Sau đó B sử dụng súng đi săn hết 06 viên đạn rồi cất giấu khẩu súng trong rừng.

Khoảng tháng 5 năm 2019, Lê Văn Q đi lấy hạt ươi ở khu vực rừng của Campuchia (không rõ khu rừng nào) phát hiện trong bụi cây có một khẩu súng AK và một hộp tiếp đạn cùng 08 viên đạn. Quốc lấy súng, đạn đi qua đường biên giới về Việt Nam bỏ vào bao tải màu đỏ đem giấu trong một bụi cây trong rừng để đi săn.

Đến khoảng tháng 9 năm 2019, Lê Văn Q và Phan Công V xin Võ Văn Ch (sinh năm 1977; trú tại 448 Nguyễn Sinh Sắc, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon T) đến làm việc tại Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu và đầu tư nông lâm nghiệp Đông Dương có trụ sở tại tỉnh Kon T, do Ch làm quản lý). Ch đồng ý nhận Quốc và V vào làm nhiệm vụ trông coi xưởng gỗ ở xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon T.

Đến khoảng tháng 10 năm 2019, do cần thêm người trông coi gỗ nên Võ Văn Ch giao cho Lê Văn Q đi kiếm người. Lê Văn Q rủ Nguyễn Trần Châu T, Nguyễn Hữu H, Lê Anh T, A An Tiêm và Trần Quốc B vào làm trông coi, B vệ gỗ và cùng ở tại lán trại gần cầu 90 thuộc xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon T.

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2020, Quốc hỏi B có súng không để sử dụng đi B vệ gỗ thì B nói có khẩu súng AR15 mua được ở Campuchia. Sau đó, B đi lấy khẩu súng trước đó đã cất giấu mang về lán trại. Cũng trong thời gian này, Quốc đi lấy khẩu súng AK và 08 viên đạn mà Quốc đã cất giấu trước đó mang về đưa cho B để sử dụng đi canh gác, lúc này tại lán trại có Nguyễn Trần Châu T, Lê Anh T, Nguyễn Hữu H, A An Tiêm chứng kiến sự việc.

Trần Quốc B cất giấu 02 khẩu súng (AK và Ar15) dưới hàng ghế sau xe ô tô Toyota Hilux, BKS: 51C-254.96 và thường dùng xe này để đi canh gác gỗ cùng với Lê Anh T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Trần Châu T, A An Tiêm theo sự phân công của Quốc, trong một lần đi canh gác Lê Anh T cầm khẩu súng AR15 lên xem. Sau mỗi lần đi canh gác về có lúc B để 02 khẩu súng trên xe ô tô, có lúc B mang 02 khẩu súng vào cất giấu trong lán. Còn 02 hộp tiếp đạn và đạn của 02 khẩu súng, B tháo ra để trên xe ô tô. Có một lần B mang 02 khẩu súng vào trong lán cất giấu thì Nguyễn Hữu H và Nguyễn Trần Châu T cầm khẩu súng AR15 lên xem, sau đó B lấy lại khẩu súng rồi cất giấu cả 02 khẩu súng lên giường trong lán trại. Những lần đi canh gác, B là người trực tiếp mang súng từ trong lán bỏ lên xe ô tô, tuy nhiên có một lần Nguyễn Hữu H mang 02 khẩu súng từ trong lán ra để trên xe. Quá trình đi B vệ, canh gác gỗ các bị can chưa sử dụng súng vào việc gì.

Vào đầu tháng 01 năm 2020, Phan Công V mượn khẩu súng AR15 của Trần Quốc B để đi săn thú rừng, do không còn đạn nên V đến khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia mua của người dân ông Campuchia khoảng 20 viên đạn với giá

500.000đồng. Sau khi mua đạn, V về lán trại đưa đạn để B lắp vào súng AR15 rồi dùng xe ô tô Toyota Hilux, BKS: 51C-254.96 đi săn nhưng súng không nổ.

Khoảng 08 giờ ngày 27/01/2020, B điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát: 51C-254.96 chở Nguyễn Hữu H và Lê Anh T đi từ Sê San 3 (thuộc huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon T) đi ra huyện Ia G, tỉnh Gia Lai để tìm chỗ sửa xe ô tô, trên xe có 03 khẩu súng, 02 hộp tiếp đạn, 01 kẹp đạn và 30 viên đạn. Khi tới khu vực ngã ba Thị Tứ, thuộc xã Ia O, huyện Ia G thì xe chết máy, nên B gọi cho V mang bình để kích xe nổ máy. V điều khiển xe Mazda BT50, biển kiểm soát 82C - 01901 đi từ thành phố Kon T đến chỗ B dùng kích nổ xe ô tô của B. Sau khi xe nổ máy, B và V lái xe ô tô đi về Kon T. Khi đi đến cây xăng Hưng Long thuộc xã Ia O, huyện Ia G, Gia Lai, xe của B tiếp tục chết máy nên B để xe lại và lấy 02 khẩu súng AK và AR15 đưa lên xe của V, rồi tiếp tục chạy đi tìm thợ sửa xe ô tô. V lái xe chạy về hướng huyện Ia H'Drai khoảng hơn 10 km đến tiệm sửa ô tô của anh Nguyễn Văn Bắc (sinh năm 1988, trú tại làng Dăng, xã Ia O, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai) nhờ Bắc đi sửa xe ô tô cho B. V chở B, Hảo và Nguyễn Văn Bắc quay lại cây xăng Hưng Long, còn V và Lê Anh T đi về lán ở xã Ia Toi, Ia H'Drai, Kon T để cất súng. Khi về đến lán, Lê Anh T xuống xe đi vào trong lán, V cũng xuống xe nói “đưa nào ra cất 02 khẩu súng cho thằng B”. lúc đó A An Tiêm đi về phía xe ô tô của V mở cửa sau xe ô tô lấy 02 khẩu súng bỏ vào bao màu đỏ đem cất giấu dưới chuồng gà của lán trại rồi phủ lá cây bên trên.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Văn Bắc đang sửa xe cho B và Hảo thì có một nhóm người (không rõ lý lịch) đến hỏi B: “Chúng mày là IS Kon T đúng không”? khi B chưa nói gì thì thấy có người rút dao ra nên B, Hảo và Bắc sợ quá bỏ chạy để lại xe ô tô cùng 30 viên đạn, 02 băng đạn, 01 kẹp đạn trên xe.

Đối với khẩu súng ngắn ổ xoay tự chế và 02 viên đạn: B khai vào khoảng cuối năm 2018, B lên mạng Internet tìm và đặt mua 01 khẩu súng và 02 viên đạn (loại đạn thể thao) của một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng nhằm mục đích để săn thú thì bị thu giữ.

Đến ngày 06/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia G chuyển hồ sơ tin báo đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai để giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật chứng vụ án:

- 01 khẩu súng AK và 01 khẩu súng AR15.
- 02 hộp tiếp đạn.
- 30 viên đạn, trong đó có 22 viên đạn loại đạn cỡ (5,56x45)mm, 08 viên đạn loại đạn cỡ (7,62x39)mm (Cơ quan giám định đã sử dụng bắn thực nghiệm 05 viên

đạn, còn lại 25 viên đạn). Đối với vật chứng này ngày 03/3/2020 Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Gia Lai đã chuyển đến Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý theo quy định. (Bl 313-318.)

- 01 xe ô tô bán tải hiệu Toyota Hilux, BKS: 51C.25496, số máy 2KD7374291, số khung MROFR22G6006367ZZ.

- 01 kẹp đạn có ký hiệu WMSASSY11010483.

- 03 con dao.

- 07 điện thoại di động và 07 sim điện thoại di động.

- 01 túi xách màu đen.

- 01 bao tải màu đỏ.

- Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng tự chế kiểu súng ổ xoay của Trần Quốc B đã vi phạm quy định về quản lý sử dụng V khí được quy định tại Điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 11/6/2020 Ủy ban nhân dân huyện Ia G quyết định xử phạt 10.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 68/CT-VKS-P1 ngày 15/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Quốc B, Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Trần Châu T, A An Tiêm về tội: “Tàng trữ trái phép V khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng mô tả diễn biến và hành vi phạm tội, cũng như truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng về tội “Tàng trữ trái phép V khí quân dụng” là đúng. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc B, Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Trần Châu T, A An Tiêm về tội: “Tàng trữ trái phép V khí quân dụng”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, A An Tiêm và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Phan Công V.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Xử phạt bị cáo Phan Công V từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 18 tháng đến 24 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Châu T từ 18 tháng đến 24 tháng tù

Xử phạt bị cáo A An Tiêm từ 18 tháng đến 24 tháng tù

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho Võ Văn Ch 01 xe ô tô bán tải hiệu Toyota Hilux, BKS 51C-25496, số máy 2KD7374291, số khung MROFR22G6006367ZZ vì là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội

Tịch thu tiêu hủy 01 kẹp đạn có ký hiệu WMSASSY11010483, 03 con dao, 01 bao tải màu đỏ, không có giá trị sử dụng.

Trả lại 07 điện thoại di động cùng 07 sim thu giữ cho các bị cáo. Trong đó của Phan Công V 02 điện thoại, Trần Quốc B 04 điện thoại, Nguyễn Trần Châu T 01 điện thoại. Trả cho Trần Quốc B 01 túi xách màu đen.

Tiếp tục giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý, sử dụng theo thẩm quyền các V khí quân dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa cơ quan An ninh điều tra và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với cáo trạng, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, cùng biên bản bắt người phạm tội, biên bản khám xét, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 27/1/2020, Công an huyện Ia G, tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét xe ô tô BKS 51C-254.96 do Trần Quốc B điều khiển, phát hiện trên xe có 02 hộp tiếp đạn, 01 kẹp đạn, 30 viên đạn, 01 súng tự chế, 01 túi xách màu đen, 03 con dao cùng 04 điện thoại di động. Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Quốc B, phát hiện và thu giữ 01 súng AR15 của Trần Quốc B mua của một người đàn ông không xác định được nhân thân lai lịch với giá 5.000.000 đồng và 01 súng AK của Lê Văn Q nhặt được. Tiến hành điều tra xác định được quá trình làm việc cho Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu và đầu tư nông nghiệp Đông Dương, Trần Quốc B, Lê Văn Q cùng với Phan Công V, Lê Anh T, Nguyễn Trần Châu T, Nguyễn Hữu H và A An Tiêm đã tàng trữ 01 súng AR15 và 01 súng AK trên, với mục đích chung là để đi tuần tra, B vệ gỗ mà các bị cáo được giao nhiệm vụ khi làm việc tại công ty Đông Dương. Các bị cáo chưa sử dụng lần nào.

Tại Kết luận giám định số 108/C09C-Đ2 ngày 5/2/2020 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng, kết luận: “Trong số các V khí thu được thì 18

viên đạn còn sử dụng được và thuộc V khí quân dụng, 01 súng AR15 và 01 súng AK còn sử dụng được và thuộc V khí quân dụng...”

Như vậy, các bị cáo Trần Quốc B, Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, Nguyễn Trần Châu T, Nguyễn Hữu H và A An Tiêm biết súng AR15 và súng AK là V khí quân dụng thuộc danh mục hàng cấm do Nhà nước quản lý và cấp phép sử dụng, các bị cáo không được phép nhưng vẫn tàng trữ V khí quân dụng để phục vụ cho mục đích đi tuần, trông coi gỗ trong rừng, thì bị phát hiện và thu giữ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép V khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Đối với Trần Quốc B là người trực tiếp mua súng rồi mang về cất giấu ở những vị trí khó phát hiện và ít người qua lại, tháo rời 02 hộp tiếp đạn khỏi súng để phòng khi bị phát hiện; Lê Văn Q là người nhặt được súng nhưng không khai báo, không nộp lại cho cơ quan có thẩm quyền quản lý mà cất giữ; Phan Công V biết Trần Quốc B, Lê Văn Q có súng nhưng không tác động cho B, Quốc nộp súng cho cơ quan có thẩm quyền mà còn mượn súng của B, biết súng không có đạn đã trực tiếp mua đạn, nhờ B lắp và sử dụng đi săn thú rừng nhưng không được; Lê Anh T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Trần Châu T, A An Tiêm cũng biết việc B và Quốc có súng, nhiều lần chứng kiến việc B và Quốc mang súng bỏ lên xe đi canh gác gỗ và cất giấu, tuy nhiên không tác động B, Quốc giao nộp súng cho cơ quan có thẩm quyền mà còn giúp B và Quốc cất giấu súng trong lán trại hay để trên xe. Các bị cáo biết và đều có chung mục đích tàng trữ súng để canh gác gỗ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về V khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. Đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên các bị cáo không có sự chuẩn bị, phân hóa vai trò, chỉ tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo Trần Quốc B, Lê Văn Q là những người trực tiếp mua súng, nhặt được súng, bị cáo Phan Công V trực tiếp sử dụng súng đi săn một lần, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, A An Tiêm đầu thú; gia đình bị cáo Tiêm có công với cách mạng; Phan Công V, A An Tiêm có thời gian tham gia quân ngũ nên các bị cáo Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, A An Tiêm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Công V tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Nhân thân: Bị cáo Lê Anh T, Trần Quốc B từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô bán tải hiệu Toyota Hilux, BKS 51C-25496, số máy 2KD7374291, số khung MROFR22G6006367ZZ là tài sản của ông Võ Văn Ch, ông Ch không biết việc các bị cáo sử dụng xe tàng trữ trái phép V khí quân dụng nên cần trả lại cho ông Võ Văn Ch

Đối với 01 kẹp đạn có ký hiệu WMSASSY11010483, 03 con dao, 01 bao tải màu đỏ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 07 điện thoại di động cùng 07 sim thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 túi xách màu đen còn sử dụng được nên trả lại cho Trần Quốc B

Tiếp tục giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia lai quản lý, sử dụng theo thẩm quyền các V khí quân dụng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan An ninh điều tra và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[8] Đối với Võ Văn Ch, Võ Nguyên S, Lê Khánh Tr, Tống Đức Đ, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn B qua xác minh cho thấy không có chủ trương và không biết việc các đối tượng tàng trữ trái phép V khí quân dụng nên không có dấu hiệu của tội phạm

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc B, Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Trần Châu T, A An Tiêm phạm tội: “Tàng trữ trái phép V khí quân dụng”

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản

1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Công V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Châu T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A An Tiêm 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho ông Võ Văn Ch 01 xe ô tô bán tải hiệu Toyota Hilux, sơn màu xám, BKS 51C-25496, số máy 2KD7374291, số khung MROFR22G6006367ZZ

Tịch thu tiêu hủy 01 kẹp đạn có ký hiệu WMSASSY11010483, 03 con dao, 01 bao tải màu đỏ

Trả cho các bị cáo 07 điện thoại di động cùng 07 sim thu. Trong đó, trả cho:

- Bị cáo Trần Quốc B: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei1: 359000094328934; Imei2: 359000094828933; 01 điện thoại di động Masstel, màu đen số Imei1: 355624301242481; Imei2: 355624301752489, kèm theo sim Viettel dãy số: 8984048000050405448; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đen số Imei: 358541058476749; 01 điện thoại di động Iphone, màu bạc số Imei: 354405065735196, kèm theo sim Viettel có dãy số: 8984048000066560539.

- Bị cáo Phan Công V: 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei: 357732107479849, kèm theo sim Viettel dãy số: 8984048000075176655; 01 điện thoại di động Oppo, màu vàng số Imei1: 865262038377818; Imei2: 865262038377800, bên trong có 03 sim Viettel có dãy số: 8984048000062149849; 8984048000073890718; 8984048000054788430.

- Bị cáo Nguyễn Trần Châu T: 01 điện thoại di động Oppo màu xanh dương số Imei1: 869563045887830; Imei2: 869563045887822, kèm theo sim Viettel có dãy số: 8984048000014330655.

Trả cho bị cáo Trần Quốc B 01 túi xách màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 56/2020 ngày 7/8/2020 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

Tiếp tục giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý, sử dụng theo thẩm quyền các V khí quân dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai và cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Quốc B, Lê Văn Q, Phan Công V, Lê Anh T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Trần Châu T, A An Tiêm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Bình